

VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO DỰ ÁN TRONG HỌC PHẦN CAPSTONE PROJECT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

IMPLEMENTING PROJECT-BASED LEARNING IN CAPSTONE PROJECT AT
THE UNIVERSITY OF ECONOMICS - THE UNIVERSITY OF DANANG

Ngày nhận bài: 20/05/2025

Ngày nhận bản sửa: 06/06/2025

Ngày chấp nhận đăng: 08/06/2025

Lê Diên Tuấn[✉], Phan Đặng My Phương

TÓM TẮT

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học và nhu cầu đào tạo gắn với thực tiễn, phương pháp dạy học theo dự án (Project-Based Learning - PBL) ngày càng được chú trọng. Bài viết này trình bày việc triển khai phương pháp PBL trong học phần Capstone Project dành cho sinh viên ngành Thương mại điện tử tại Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng. Dựa trên mô hình liên kết với doanh nghiệp, sinh viên được giao nhiệm vụ xây dựng mô hình kinh doanh trực tuyến và hoàn thiện thông qua các hoạt động nhóm. Nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát định lượng với bảng hỏi gồm 15 tiêu chí đánh giá về nội dung học phần, mức độ phát triển năng lực và mức độ hài lòng của người học. Kết quả khảo sát cho thấy PBL góp phần tích cực trong việc nâng cao tư duy phản biện, kỹ năng giao tiếp và khả năng tự học của sinh viên. Bài viết từ đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy theo định hướng thực tiễn.

Từ khóa: Capstone Project; Dạy học theo dự án; Làm việc theo nhóm; Thương mại điện tử.

ABSTRACT

In the context of higher education reform and the increasing demand for practice-oriented training, Project-Based Learning (PBL) has gained growing attention. This paper presents the implementation of the PBL approach in the Capstone Project course for E-commerce students at the University of Economics - The University of Danang. Based on a university-business collaboration model, students are tasked with developing an online business model and completing it through group-based activities. The study employs a quantitative survey method using a questionnaire comprising 15 criteria to evaluate course content, competency development, and student satisfaction. Survey results indicate that PBL positively contributes to enhancing students' critical thinking, communication skills, and self-directed learning ability. Based on these findings, the paper proposes several recommendations to improve the effectiveness of practice-oriented teaching.

Keywords: Capstone Project; Project-based learning; Teamwork; E-commerce.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, phương pháp học tập theo dự án (PBL) ngày càng được chú trọng như một hình thức học tập chủ động và được ứng dụng rộng rãi trong các chương trình đào tạo ở bậc đại học, đặc biệt trong các dự án hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp. Phương pháp này giúp sinh viên phát triển tính tự lập, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn một cách sinh động và hiệu quả hơn, đồng thời kết nối kiến thức giữa các lĩnh vực

kinh doanh và công nghệ. Đặc biệt trong lĩnh vực Thương mại điện tử (TMĐT) - ngành học ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) vào hoạt động kinh doanh - sinh viên không chỉ cần kiến thức chuyên sâu về kinh doanh mà còn phải am hiểu các nền tảng

Lê Diên Tuấn, Phan Đặng My Phương,
Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng
[✉]Email: ledientuan@due.edu.vn

TMĐT và công nghệ mới. Mục tiêu đào tạo TMĐT cũng gắn liền với các nội dung khởi nghiệp, phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế số và sự bùng nổ của các doanh nghiệp khởi nghiệp, trong đó nhiều doanh nghiệp TMĐT.

Để giải quyết các vấn đề kinh doanh phức tạp và đáp ứng nhu cầu thực tiễn, chương trình đào tạo ngành TMĐT tại Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng (DUE) đã xây dựng theo hướng tích hợp nhiều học phần dự án thực hành (Capstone project), giúp sinh viên phát triển năng lực thực hành tiệm cận với môi trường làm việc và chuẩn bị kỹ năng quan trọng cho sự nghiệp tương lai của các cử nhân ngành Thương mại điện tử.

Bản chất của chương trình giảng dạy TMĐT yêu cầu sinh viên phải tham gia xây dựng, triển khai, thực hiện các dự án TMĐT thông qua sự phản biện, động não và thuyết trình dự án. Hoạt động này đòi hỏi rất nhiều sự chủ động và nỗ lực tích cực từ người học (Leong và Petkova, 2003).

Vì vậy, bài viết này đánh giá việc áp dụng phương pháp dạy học theo dự án trong học phần Capstone Project nhằm nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên ngành Thương mại điện tử tại DUE. Thông qua quá trình tham gia vào các dự án thực tiễn, sinh viên không chỉ được rèn luyện kỹ năng triển khai dự án TMĐT mà còn phát triển các năng lực quan trọng như làm việc nhóm, giải quyết vấn đề và tự điều chỉnh trong học tập. Những trải nghiệm này giúp phát triển khả năng tự học, nâng cao tính chủ động và cải thiện toàn diện năng lực học tập.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Khái niệm về phương pháp dạy học theo dự án

Dạy học theo dự án (Project Based Learning - PBL) là một hình thức học tập trong đó nhóm người học cùng lựa chọn một

chủ đề nghiên cứu, thống nhất nội dung, tự xây dựng kế hoạch và triển khai công việc nhằm đạt được kết quả có giá trị, thường là một sản phẩm cụ thể để trình bày (Bell, 2010). Phương pháp này nhấn mạnh sự chủ động và tích cực tham gia của người học.

Học theo dự án là hoạt động học tập giúp người học tổng hợp kiến thức từ nhiều học phần và lĩnh vực khác nhau, sáng tạo vận dụng vào các tình huống thực tiễn, giúp dễ dàng đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp tuyển dụng sau này (Pearlman, 2009).

Dạy học dự án còn được xem là một chiến lược tổ chức học tập dựa trên các dự án cụ thể. Phương pháp này là quá trình người học tiếp thu kiến thức và kỹ năng thông qua việc làm việc liên tục trong một thời gian dài để nghiên cứu và giải quyết những câu hỏi, vấn đề hoặc thử thách có tính thực tế, hấp dẫn và phức tạp.

2.2. Đặc điểm của phương pháp dạy học theo dự án

So với các phương pháp dạy học truyền thống, dạy học theo dự án có một số đặc điểm nổi bật. Trước hết, PBL định hướng vào yêu cầu thực tiễn của doanh nghiệp khi các dự án được xây dựng dựa trên các tình huống và vấn đề thực tế trong cuộc sống, xã hội hoặc nghề nghiệp, giúp người học thấy rõ mối liên hệ giữa kiến thức học được và ứng dụng thực tế (Cocco, 2006). Thứ hai, phương pháp này lấy người học làm trung tâm, khuyến khích sinh viên chủ động lựa chọn đề tài, tự lên kế hoạch và phối hợp làm việc nhóm, từ đó phát triển kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và giao tiếp (Helle, Tynjälä và Olkinuora, 2006). Cuối cùng, PBL hướng đến sản phẩm cụ thể, không chỉ là kết quả lý thuyết mà còn là các sản phẩm thực tiễn có giá trị ứng dụng như báo cáo, mô hình, video hay các đồ án thực hành (Kokotsaki, Menzies và Wiggins, 2016). Những đặc điểm này giúp PBL tạo ra

môi trường học tập tích cực, trải nghiệm và phát huy tối đa năng lực sáng tạo, tự học của người học.

2.3. Lợi ích của phương pháp dạy học theo dự án

Phương pháp dạy học theo dự án đem lại nhiều lợi ích thực tiễn cho người học. Đầu tiên, PBL khuyến khích người học tự chủ trong quá trình học tập bằng cách chủ động tìm kiếm tài liệu, suy ngẫm và tổ chức kiến thức một cách có hệ thống (Barak, 2012). Phương pháp này giúp phát triển năng lực tự chủ bằng cách khuyến khích người học tự thiết lập mục tiêu, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện, quản lý công việc, từ đó tạo động lực học tập mạnh mẽ hơn (Bell, 2010). Đồng thời, PBL cũng tạo điều kiện phát triển kỹ năng cộng tác - yếu tố trung tâm trong quá trình dạy và học (Bender, 2012). Người học có cơ hội tương tác, giao tiếp trong các bối cảnh thực tế, giúp họ hình thành kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả, chuẩn bị tốt cho môi trường làm việc tương lai (Markham, 2011).

Đặc biệt, PBL còn giúp phát triển các kỹ năng tư duy bậc cao như giải quyết vấn đề và tư duy phản biện - những kỹ năng quan trọng và bền vững ngoài phạm vi lớp học (Barak, 2012). Quá trình thiết kế và thực hiện dự án kích thích sự nhận thức và tham gia tích cực của người học vào quá trình học tập (Wrigley, 2007). Các công việc thực tiễn trong dự án cũng làm tăng sự quan tâm và động lực học tập của người học, giúp nội dung học trở nên

ý nghĩa hơn khi được gắn liền với đời sống và xã hội.

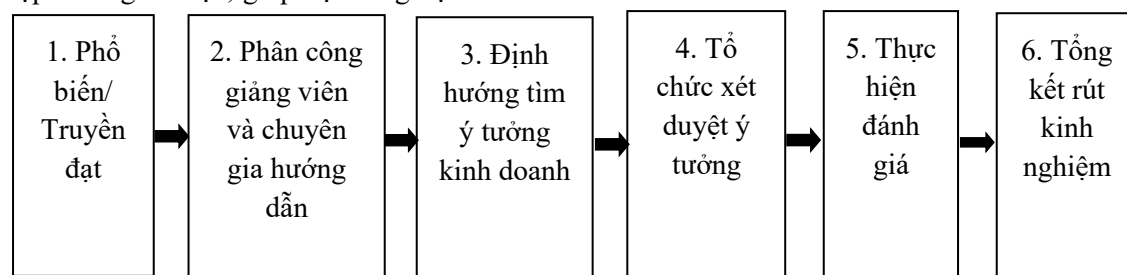
PBL còn có vai trò quan trọng trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy và phương thức đào tạo khi chuyển trọng tâm từ việc “giảng viên nói” sang “học viên làm”. Người học trở thành người chủ động giải quyết vấn đề, ra quyết định, hợp tác nhóm, tổ chức hoạt động và phản ánh quá trình học tập của bản thân mình. Phương pháp này khuyến khích tư duy tích cực, kích thích động lực học tập và vận dụng các kỹ năng tư duy bậc cao, từ đó giúp người học nắm bắt kiến thức một cách sâu sắc hơn.

Bên cạnh đó, PBL tạo ra môi trường thuận lợi cho người học phát triển toàn diện khi phải làm việc liên ngành, rèn luyện năng lực đánh giá qua nhiều hình thức như đánh giá của giảng viên, chuyên gia từ doanh nghiệp, đánh giá lẫn nhau và tự đánh giá. Người học được trao quyền kiểm soát và lựa chọn việc học, tăng hứng thú.

Cuối cùng, PBL thúc đẩy sự chủ động, tự lập, sáng tạo và kỹ năng giao tiếp của người học thông qua các hoạt động hợp tác và trao đổi đa chiều giữa học viên, giảng viên với cộng đồng, đồng thời góp phần trang bị những kỹ năng sống thiết yếu cho tương lai.

3. Thiết kế học phần Capstone Project của Khoa Thương mại điện tử tại DUE

Quy trình triển khai giảng dạy học phần Capstone Project được trình bày ở sơ đồ 1.



Sơ đồ 1: Quy trình triển khai đào tạo cho học phần Capstone Project

Theo quy trình trên, từ đầu kỳ học, giảng viên phụ trách học phần triển khai mời

chuyên gia doanh nghiệp tham gia hướng dẫn, đánh giá cho học phần. Giảng viên tổ chức lớp học trên Elearning của DUE nhằm tăng tương tác với sinh viên cũng như cung cấp nguồn tài liệu đến sinh viên trước khi tiến hành phổ biến đến sinh viên. Buổi phổ biến giới thiệu một cách tổng quan về học phần như mục tiêu của học phần, nội dung học phần, phương pháp đánh giá, chuyên gia doanh nghiệp tham gia... đến sinh viên một cách chi tiết, rõ ràng. Đồng thời, giảng viên phụ trách học phần tiến hành phân công chuyên gia doanh nghiệp hướng dẫn sinh viên và phân công giảng viên hỗ trợ sinh viên để tiến hành thực hiện dự án. Danh sách phân công cũng như thông tin của các chuyên gia doanh nghiệp được công bố trên Elearning.

Sau khi phân công chuyên gia doanh nghiệp hướng dẫn, giảng viên phụ trách học phần, Khoa TMĐT triển khai mời các chuyên gia đến từ các doanh nghiệp lớn để định hướng giúp sinh viên tìm ý tưởng kinh doanh từ các vấn đề mà doanh nghiệp đang gặp phải cũng như giới thiệu một số mô hình kinh doanh online mà các doanh nghiệp triển khai thành công nhằm giúp sinh viên định hướng được mục tiêu của học phần. Vào giữa kỳ học, giảng viên phụ trách học phần thành lập hội đồng đánh giá xét duyệt ý tưởng kinh doanh và đánh giá tiến độ dự án giữa kỳ.

Vào cuối kỳ, giảng viên phụ trách học phần sẽ thành lập hội đồng để đánh giá kết quả dự án, hội đồng đánh giá bao gồm các chuyên gia doanh nghiệp và giảng viên trong khoa. Cách thức đánh giá dự án là dựa vào poster của nhóm. Mỗi nhóm phải trình bày giữa hội đồng về poster mà nhóm đã thiết kế. Ngoài việc tổ chức chấm poster, giảng viên phụ trách học phần yêu cầu mỗi nhóm phải giới thiệu dự án của nhóm bằng cách quay video và gửi trước đến giảng viên phụ trách học phần. Sau đó giảng viên phụ trách học phần công bố video của các nhóm lên trang fanpage của Khoa TMĐT. Dựa vào video của

các nhóm, khuyến khích sinh viên toàn khoa xem các video và bình chọn 3 dự án tốt nhất. Dựa vào bình chọn của sinh viên, Khoa TMĐT xem xét để chọn 3 dự án tốt nhất nhằm tổ chức khen thưởng vào buổi tổng kết của học phần.

Cuối khóa học, các sinh viên tự đánh giá lại các hoạt động của mình để hoàn thành dự án. Các thành viên trong nhóm thảo luận về việc làm việc nhóm hiệu quả hay không, vai trò từng thành viên đảm nhận trong nhóm, những năng lực và kỹ năng còn thiếu, cũng như những việc mỗi thành viên đã làm để khắc phục điểm yếu trong những học phần tiếp theo. Sinh viên còn được yêu cầu trả lời các câu hỏi nhằm đánh giá học phần theo mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá... Từ đó giảng viên và bộ môn sẽ hoàn thiện cách thức vận hành học phần vào những học kỳ tiếp theo.

4. Kết quả và thảo luận

Học phần kỹ năng Capstone Project được giảng dạy vào năm thứ hai, sau khi sinh viên hoàn thành các học phần Thương mại điện tử, Marketing điện tử và Kinh doanh điện tử. Học phần này giúp người học hình thành phương pháp làm việc nhóm, tư duy phản biện, khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề thông qua việc thực hiện một dự án cụ thể. Từ đó, sinh viên sẽ tiếp tục phát triển và nâng cao các kỹ năng này trong các học phần chuyên môn ở các học kỳ tiếp theo.

Bài viết này sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng thông qua nguồn khảo sát sinh viên sau khi hoàn thành học phần Capstone Project do Phòng Quản lý chất lượng của DUE thực hiện. Công cụ thu thập dữ liệu là bảng câu hỏi được thiết kế gồm 15 tiêu chí, chia thành 3 nhóm chính: (1) đánh giá nội dung và hình thức học phần; (2) đánh giá mức độ phát triển các kỹ năng và năng lực cốt lõi; và (3) mức độ hài lòng tổng thể của sinh viên. Thang đo Likert 5 mức độ (1 =

hoàn toàn không đồng ý đến 5 = hoàn toàn đồng ý) được sử dụng nhằm lượng hóa phản hồi. Tổng cộng có 127 phiếu khảo sát được thu về, trong đó 121 hợp lệ (tỷ lệ hợp lệ đạt 95,3%). Dữ liệu được xử lý bằng phần mềm Excel và SPSS để tính toán các thống kê mô tả (giá trị trung bình, độ lệch chuẩn) và phân tích so sánh theo từng tiêu chí. Ngoài ra, các ý kiến phản hồi mở được mã hóa và tổng hợp nhằm bổ sung thông tin định tính cho phân tích. Sau 4 năm áp dụng PBL vào học phần Capstone Project, nhìn chung sinh viên đều có đánh giá rất tích cực, thể hiện qua bảng 1 sau:

Bảng 1. Đánh giá mức độ hài lòng của người học sau khi hoàn thành học phần Capstone Project

Câu hỏi	M	SD	TB toàn Trường
Giảng viên giới thiệu rõ ràng, đầy đủ về đề cương chi tiết học phần,	4,7	0,5	4,6
Nội dung của học phần phù hợp với năng lực của người học	4,6	0,6	4,5
Phương pháp dạy - học phù hợp với chuẩn đầu ra và nội dung của học phần	4,7	0,6	4,6
Giảng viên thực hiện đầy đủ kế hoạch dạy - học	4,8	0,5	4,5
Giảng viên có cập nhật kiến thức mới và thực tế	4,7	0,4	4,6
Hoạt động dạy - học khơi gợi đam mê khám phá và giúp phát triển khả năng tự học,	4,6	0,4	4,5
Giảng viên khuyến khích người học chủ động tham gia thảo luận, giải quyết vấn đề	4,7	0,4	4,6
Giảng viên tận tụy, sẵn sàng giúp đỡ, giải đáp thỏa đáng các thắc mắc của người học	4,7	0,3	4,6
Giảng viên sử dụng hiệu quả Elearning và các phương tiện	4,7	0,4	4,6

công nghệ trong tổ chức dạy học			
Phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra và nội dung của học phần	4,7	0,4	4,5
Việc đánh giá được thực hiện công bằng, khách quan và đảm bảo độ tin cậy	4,6	0,4	4,5
Anh/Chị hài lòng về chất lượng và hiệu quả giảng dạy của giảng viên đối với sự tiến bộ trong học tập của bản thân	4,7	0,4	4,5

Ghi chú: M giá trị trung bình; SD độ lệch chuẩn

Nguồn: Kết quả khảo sát chất lượng giảng dạy của học phần Capstone Project do phòng Quản lý chất lượng DUE thực hiện

Dựa trên kết quả khảo sát, có thể thấy rằng người học đánh giá rất cao chất lượng giảng dạy của giảng viên. Tất cả các tiêu chí đều đạt điểm trung bình từ 4,6 đến 4,8 trên thang điểm 5, thể hiện mức độ hài lòng toàn diện về nội dung học phần, phương pháp giảng dạy, sự hỗ trợ của giảng viên cũng như việc áp dụng công nghệ trong dạy học. Đặc biệt, tiêu chí “Giảng viên thực hiện đầy đủ kế hoạch dạy - học” đạt điểm trung bình cao nhất (4,8), cho thấy sự chuyên nghiệp và cam kết cao của giảng viên. Độ lệch chuẩn ở các tiêu chí đều rất thấp (từ 0,3 đến 0,6), phản ánh sự đồng thuận lớn giữa các sinh viên trong quá trình đánh giá. So với mặt bằng chung của toàn trường, phần lớn các tiêu chí đều có điểm số cao hơn hoặc bằng, cho thấy học phần này đang đạt chất lượng vượt trội. Đây là minh chứng rõ nét cho hiệu quả của phương pháp giảng dạy PBL trong học phần này.

Đối với sinh viên, học phần Capstone Project áp dụng phương pháp học tập dựa trên dự án (PBL) tạo ra môi trường thực tế để rèn luyện cả kỹ năng chuyên môn lẫn kỹ năng mềm như giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm và quản lý thời gian. Sinh viên có cơ

hội cộ sát với kiến thức thực tiễn, hiểu sâu hơn về nội dung đào tạo qua các sự kiện và hoạt động đa dạng. Ngoài ra, PBL giúp sinh viên mở rộng mạng lưới quan hệ với bạn bè trong và ngoài ngành, doanh nghiệp và nhà tuyển dụng ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, đồng thời khuyến khích sự sáng tạo trong việc phát triển các mô hình mới, từ đó giúp sinh viên phát triển bản lĩnh và tự giác học hỏi. Hơn nữa, sinh viên hoàn toàn tự tin khởi nghiệp trên các sàn TMĐT.

Đối với Khoa TMĐT và DUE, việc áp dụng PBL trong học phần Capstone Project góp phần gắn kết chương trình đào tạo với thực tiễn, giúp nhà trường có điều chỉnh nội dung học kịp thời và phù hợp với nhu cầu của nhà tuyển dụng. Hình thức đào tạo dự án có sự kết nối với doanh nghiệp không chỉ là công cụ truyền thông hiệu quả trong tuyển sinh và các hoạt động nội bộ, mà còn thúc đẩy mối quan hệ hợp tác lâu dài giữa nhà trường và doanh nghiệp. Các doanh nghiệp tham gia hỗ trợ về kiến thức chuyên ngành, kinh nghiệm thực tiễn, tài trợ chi phí tổ chức, cung cấp các tình huống thực tế để sử dụng trong đào tạo, thẩm định chương trình, nhận sinh viên thực tập và hoạt động định hướng nghề nghiệp.

Đối với doanh nghiệp, phương pháp đào tạo dự án kết nối với nhà trường giúp doanh nghiệp có thể đồng hành tích cực trong các hoạt động đào tạo và tuyển dụng nhân sự chất lượng cao. Việc tham gia cùng các dự án và cuộc thi học thuật sinh viên không chỉ giúp doanh nghiệp đóng góp kiến thức, kinh nghiệm thực tế mà còn giúp xây dựng nguồn nhân lực được trang bị kỹ năng và hiểu biết sát thực tế. Đồng thời, mối quan hệ bền vững được thiết lập qua các hoạt động phối hợp như nhận sinh viên thực tập, hỗ trợ hướng nghiệp và tham gia thẩm định chương trình đào tạo, tạo lợi thế cạnh tranh và nâng cao hiệu quả phát triển nhân sự cho doanh nghiệp.

Từ việc triển khai học phần Capstone Project, cho thấy rằng phân chia các bước trong phương pháp dạy học theo dự án (PBL) mang tính tương đối và linh hoạt, bởi trong thực tế các bước này thường chồng chéo và đan xen lẫn nhau. Giảng viên xây dựng khung ý tưởng cơ bản cho dự án, từ đó dựa trên mục tiêu cũng như chuẩn kiến thức và kỹ năng để xác định những nội dung bài học ưu tiên trong chương trình. Vai trò của giảng viên là hướng dẫn và hỗ trợ, không trực tiếp làm thay mà tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên chủ động thực hiện công việc. Đồng thời, giảng viên đặt các câu hỏi mang tính thử thách để kích thích tư duy của sinh viên, đồng thời kiểm tra và đánh giá các kỹ năng cần thiết trong quá trình học tập.

Ngoài ra, việc tăng cường sự gắn kết giữa hoạt động đào tạo nghề nghiệp và doanh nghiệp được thực hiện thông qua cơ chế đặc thù, khi doanh nghiệp được mời trực tiếp tham gia hướng dẫn và đánh giá sinh viên trong học phần Capstone Project. Điều này giúp nhà tuyển dụng hiểu rõ hơn về những yêu cầu cần thiết đối với ứng viên tương lai. Đồng thời, các doanh nghiệp cũng có thể cung cấp các nền tảng thương mại điện tử sẵn có, tạo điều kiện để sinh viên tương tác và trải nghiệm thực tế.

Đặc biệt, việc xây dựng văn hóa khởi nghiệp ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường được thúc đẩy bằng cách khuyến khích sinh viên thử nghiệm các ý tưởng kinh doanh mới trong không gian đổi mới sáng tạo. Điều này tạo điều kiện cho sinh viên có nơi thực hành, đồng thời kích thích tinh thần sáng tạo và đổi mới. Thay vì chỉ giảng dạy lý thuyết, hoạt động đào tạo chuyển hướng sang phương pháp học tập trải nghiệm, giúp người học phát triển tư duy như một nhà khởi nghiệp và có khả năng đưa ra những quyết định tối ưu trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

5. Kết luận

Chương trình đào tạo Thương mại điện tử tại DUE mang lại trải nghiệm học tập đầy hứng thú, góp phần thúc đẩy sự quan tâm của sinh viên đối với lĩnh vực kinh doanh trong thời đại số. PBL khi được tổ chức trong một môi trường giảng dạy có hướng dẫn bài bản và hiệu quả giúp sinh viên chuẩn bị tốt hơn cho việc tiếp thu những kiến thức nền tảng cũng như phát triển kỹ năng cá nhân.

Tuy nhiên, việc giảng dạy thương mại điện tử vẫn còn nhiều thách thức, do công nghệ thay đổi quá nhanh đòi hỏi người học cần có sự am hiểu nhất định. Do đó, việc áp dụng phương pháp dạy học mới đòi hỏi nỗ

lực điều chỉnh từ cả phía giảng viên lẫn người học. Sinh viên cần phát huy tinh thần học tập chủ động hơn, tích cực trau dồi kiến thức và kỹ năng, trong khi giảng viên và những doanh nghiệp tham gia giảng dạy đặc thù cần duy trì kênh giao tiếp thường xuyên để theo dõi tiến độ và đưa ra những đánh giá, điều chỉnh phù hợp.

Ngoài ra, việc kết hợp linh hoạt giữa PBL và các phương pháp giảng dạy truyền thống được xem là cần thiết nhằm giúp sinh viên hệ thống hóa kiến thức một cách toàn diện và nâng cao hiệu quả trong quá trình kiểm tra, đánh giá học phần.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Barak, M. (2012). From 'doing' to 'doing with learning': Reflection on an effort to promote self-regulated learning in technological projects in high school. *European Journal of Engineering Education*, 37(1), 105-116. <https://doi.org/10.1080/03043797.2012.658759>
- Bell, S. (2010). Project-Based Learning for the 21st Century: Skills for the Future. *Clearing House: A Journal of Educational Strategies, Issues and Ideas*, 83(2), 39-43. <https://doi.org/10.1080/00098650903505415>
- Bender, W. N. (2012). *Project-based learning: Differentiating instruction for the 21st century*. Corwin Press.
- Cocco, S. (2006). *Student leadership development: The contribution of project-based learning* [Master's thesis, Royal Roads University].
- Helle, L., Tynjälä, P., & Olkinuora, E. (2006). Project-based learning in post-secondary education-theory, practice and rubber sling shots. *Higher Education*, 51, 287-314. <https://doi.org/10.1007/s10734-004-6386-5>
- Kokotsaki, D., Menzies, V., & Wiggins, A. (2016). Project-based learning: A review of the literature. *Improving Schools*, 19(3), 267-277. <https://doi.org/10.1177/1365480216659733>
- Leong, L., & Petkova, O. (2003). Teaching E-Commerce: A platform for active learning. *International Business & Economics Research Journal*, 2(3). <https://doi.org/10.19030/iber.v2i3.3773>
- Markham, T. (2011). Project based learning a bridge just far enough. *Teacher Librarian*, 39(2), 38.
- Pearlman, B. (2009). Making 21st century schools: Creating learner-centered schoolplaces/workplaces for a new culture of students at work. *Educational Technology*, 14-19.
- Wrigley, T. (2007). Projects, stories and challenges: More open architectures for school learning. In S. Bell, S. Harkness, & G. White (Eds.), *Storyline past, present and future* (pp. 166-181). University of Strathclyde.